TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2017/HNGĐ-ST
Ngày 05/12/2017
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con, chia tài sản chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vi Thị Yến Quỳnh.
2. Bà Phạm Thị Thắm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn*** *tham gia phiên toà*: Bà Hà Xuân Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 05/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 59/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tô Thị N, sinh ngày 20/8/1984. Có mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị đơn*: Anh Lâm Văn P, sinh ngày 01/6/1979. Có mặt.

Trú Tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Tô Thị N trình bày: Chị và anh Lâm Văn P được tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 13/5/2005. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Lâm Văn P vu oan cho chị có quan hệ ngoại tình với người khác nên mới có thai ngoài ý muốn, ngày 06/6/2017 chị phải đi Bệnh viện mổ thai thì anh Lâm Văn P không quan tâm chăm sóc, chị thấy bị chồng ruồng bỏ trong lúc hoạn nạn, sau khi ra viện chị đã sống ly thân cho đến nay. Thấy không còn tình cảm vợ chồng nữa chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Văn P.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung gồm: Lâm Chí T, sinh ngày 06/3/2005, Lâm Tô P, sinh ngày 28/7/2010. Hiện nay các con đang ở với anh Lâm Văn P, khi ly hôn chị yêu cầu giao cả 02 người con cho anh Lâm Văn P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị không đóng góp tiền cấp

dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có.

Theo biên bản lấy lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa anh Lâm Văn P trình bày: Anh và chị Tô Thị N được tìm hiểu và tổ chức lễ cưới năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T năm 2005. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến tháng 8/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do vợ chồng cãi nhau vì anh bán bò không bàn bạc với chị N, sau đó chị Tô Thị N cầm toàn bộ số tiền bỏ về bên ngoại để sống ly thân từ tháng 8/2016 cho đến nay, anh đã nhiều lần đến đón chị Tô Thị N quay lại đoàn tụ gia đình, nhưng chị không nghe. Nay chị Tô Thị N yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, vì anh muốn chị Tô Thị N quay lại đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng có 02 người con chung là Lâm Chí T, sinh ngày 06/3/2005, Lâm Tô P, sinh ngày 28/7/2010. Hiện nay cả 02 người con đang ở với anh, nếu phải ly hôn thì yêu cầu chị Tô Thị N phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.200.000đồng cho 02 người con cho đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung anh cho rằng: Trước khi vợ chồng có mâu thuẫn, anh có bán 05 con bò được 30.000.000đồng, chị Tô Thị N đã cầm giữ toàn bộ số tiền, nếu phải ly hôn anh yêu cầu chị Tô Thị N cùng có trách nhiệm nuôi con chung và thanh toán cho anh một nửa số tiền trên là 15.000.000đồng. Về nợ chung không có.

Ngày 10/11/2017 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên hòa giải chị Tô Thị N yêu cầu được ly hôn, anh Lâm Văn P yêu cầu chị Tô Thị N quay về đoàn tụ gia đình. Về tài sản tại phiên hòa giải chị Tô Thị N cũng thừa nhận trước khi chị bỏ nhà sống ly thân chị có được giữ khoản tiền do anh P bán bò là 30.000.000đồng nhưng chị đã đem thanh toán các khoản nợ chung trước đây và anh Lâm Văn P cũng thừa nhận gồm: Trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện B 12.000.000đồng vào ngày 20/9/2016, trả nợ bà Lý Thị T (Là mẻ đẻ của anh Lâm Văn P) 1.000.000đồng vào ngày 19/8/2016, trả nợ chị Tô Thị T 2.000.000đồng vào ngày 08/10/2016, trả nợ tiền cám lợn cho quán bà Nguyễn Thị L 3.000.000đồng vào ngày 08/10/2016. Tại phiên tòa anh Lâm Văn P thừa nhận chị Tô Thị N đã thanh toán giá trị con lợn cho Anh Lâm Văn H là 3.000.000đồng. Tổng cộng chị Tô Thị N đã trả nợ chung và anh Lâm Văn P thừa nhận là 21.000.000đồng. Số tiền còn lại là 9.000.000đồng, anh Lâm Văn P yêu cầu chị Tô Thị N chia cho anh 8.000.000đ nhưng không đưa ra được căn cứ, chị Tô Thị N chỉ chấp nhận chia cho anh Lâm Văn P một nửa số tiền trên, các bên không thỏa thuận được việc chia tài sản. Về 02 người con chung các bên thỏa thuận giao cho anh Lâm Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi 02 người con chung các bên thỏa thuận về việc chị Tô Thị N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 600.000đồng trên một tháng. Về nợ chung của vợ chồng không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tiến

hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự khi tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, không có kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình để giải quyết cho chị Tô Thị N được ly hôn, về con chung cần công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa về việc giao 02 người con chung cho anh Lâm Văn P trực tiếp nuôi dưỡng và chị Tô Thị N chịu cấp dưỡng mỗi tháng 600.000đồng cho cả 02 người con và thanh toán cho anh Lâm Văn P khoản tiền chị Tô Thị N đang giữ một mức hợp lý và xem xét giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tống đạt, các đương sự tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ và không có khiếu nại gì.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Tô Thị N và anh Lâm Văn P là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến đầu tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn lý do anh Lâm Văn P cho rằng chị Tô Thị N có quan hệ ngoại tình nên mới có thai ngoài ý muốn, còn chị Tô Thị N cho rằng anh Lâm Văn P đã vu oan cho chị vì là thai chung của vợ chồng, khi chị phải điều trị và mổ thai tại bệnh viện thì anh Lâm Văn P không quan tâm chăm sóc chị, vì vậy sau khi ra viện chị đã bỏ về bên ngoại sống ly thân từ ngày 19/8/2017 cho đến nay. Tại phiên tòa chị Tô Thị N cho biết không còn tình cảm vợ chồng nữa và yêu cầu giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử thấy:

[3] Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Lâm Văn P cũng thừa nhận, khi chị Tô Thị N đi cấp cứu mổ thai ngoài tử cung, anh cho rằng chị Tô Thị N có quan hệ ngoại tình với người khác nên mới có thai ngoài ý muốn, nên anh mới không quan tâm chăm sóc chị tại bệnh viện, từ khi chị Tô Thị N ra viện ngày 13/6/2017 đến nay anh cũng chưa hỏi thăm hoặc động viên chăm sóc và không đưa ra được chứng cứ chứng minh về việc chị Tô Thị N có quan hệ ngoại tình. Từ lời khai và các chứng cứ do các bên cung cấp cho thấy: Về mức độ trầm trọng trong quan hệ vợ chồng như việc anh Lâm Văn P không thực hiện trách nhiệm về tình nghĩa vợ chồng là quan tâm chăm sóc, giúp đỡ người vợ trong lúc hoạn nạn và không tôn trọng, giữ gìn bảo vệ danh dự nhân phẩm cho nhau như đưa ra lời vu oan không có căn cứ, dẫn đến người vợ không còn niềm tin để tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng nữa. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu và cho chị Tô Thị N được ly hôn là phù hợp với quy định tại các Điều 19, 21 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, Hiện nay 02 cháu là Lâm Chí T, sinh ngày 06/3/2005, Lâm Tô P, sinh ngày 28/7/2010, đều đang ở với anh Lâm Văn P, có nơi ở và học tập, sinh hoạt ổn định và nguyện vọng của các cháu đều muốn ở với người bố là anh Lâm Văn P, tại phiên tòa chị Tô Thị N và anh Lâm Văn P thỏa thuận để anh Lâm Văn P trực tiếp nuôi cả hai người con và thỏa thuận chị Tô Thị N cấp dưỡng là 600.000đồng trên một tháng cho cả 02 cháu, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 01/2018, nên cần xem xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Về tài sản chung, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Tô Thị N và anh Lâm Văn P đều thừa nhận số tiền chị Tô Thị N cầm giữ, sau khi khấu trừ các khoản nợ đã trả, số tiền còn lại là 9.000.000đồng, các bên không thỏa thuận được việc chia tài sản, nên cần xem xét chia đôi cho mỗi bên được hưởng một nửa và buộc chị Tô Thị N có trách nhiệm thanh toán cho anh Lâm Văn P số tiền 4.500.000đồng là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình. Còn tài sản chung là nhà ở, ruộng vườn chị Tô Thị N và anh Lâm Văn P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung không có, nên không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại các Điều 24 và 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Tô Thị N phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đồng và án phí về cấp dưỡng 300.000đồng, án phí giá ngạch theo phần giá trị tài sản được chia là 4.500.000đồng là 300.000đồng.

- Anh Lâm Văn P phải chịu án phí có giá ngạch đối với giá trị tài sản được chia là 4.500.000đồng là 300.000đồng.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 các khoản 1 và 2 Điều 57, khoản 1 Điều 59, các khoản 1 và 2 Điều 81, các Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; các Điều 280, 357 của Bộ luật dân sự;

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử: Cho chị Tô Thị N được ly hôn với anh Lâm Văn P.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao 02 người con chung là cháu Lâm Chí T, sinh ngày 06/3/2005 và cháu Lâm Tô P, sinh ngày 28/7/2010 cho anh Lâm Văn P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, chị Tô Thị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 người con chung mỗi tháng là 600.000đồng cho đến tuổi trưởng thành, trả cấp dưỡng theo tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 01 năm 2018. Chị Tô Thị N được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Xử:

- Chia số tiền 9.000.000đồng cho chị Tô Thị N số tiền là 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), chia cho anh Lâm Văn P số tiền là 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc chị Tô Thị N phải thanh toán cho anh Lâm Văn P số tiền là 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của bên được trả tiền, nếu bên phải trả tiền chưa trả được khoản tiền trên và tiền cấp dưỡng nuôi con chung, thì còn phải trả

lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ vào các khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điểm a, b khoản 1 Điều 24, các điểm a, b khoản 5 các điểm a và c khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Tô Thị N phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đồng, án phí về cấp dưỡng là 300.000đồng, án phí giá ngạch là 300.000đồng. Tổng cộng án phí chị Tô Thị N phải chịu là 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Xác nhận chị Tô Thị N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số: AA/2012/02395 ngày 20/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Gia. Nay chị Tô Thị N còn phải nộp thêm 600.000đồng.

- Anh Lâm Văn P phải chịu án phí giá ngạch là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bên nguyên đơn và bị đơn, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Khởi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TÒA **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Văn Thị Thúy Hồng **Phạm Thành Vinh** **Nguyễn Văn Khởi**